

Số: /2026/VBHN-TT-NHNN

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện quản lý rủi ro về môi trường trong hoạt động cấp tín dụng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài

Thông tư số 17/2022/TT-NHNN ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn thực hiện quản lý rủi ro về môi trường trong hoạt động cấp tín dụng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2023, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 35/2026/TT-NHNN ngày 01 tháng 7 năm 2026 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư về nghiệp vụ thư tín dụng, bảo lãnh ngân hàng và hướng dẫn triển khai một số chương trình tín dụng do thay đổi tên gọi các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 102/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tín dụng các ngành kinh tế;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện quản lý rủi ro về môi trường trong hoạt động cấp tín dụng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài¹.

¹ Thông tư số 35/2026/TT-NHNN có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 96/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 26/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 198/2026/NĐ-CP;

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn thực hiện quản lý rủi ro về môi trường trong hoạt động cấp tín dụng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam đối với các dự án đầu tư phải thực hiện quản lý rủi ro về môi trường trong hoạt động cấp tín dụng quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam (sau đây gọi là tổ chức tín dụng) được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, loại trừ tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân, Ngân hàng Chính sách xã hội.

2. Tổ chức, cá nhân là khách hàng của tổ chức tín dụng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Dự án đầu tư phải thực hiện quản lý rủi ro về môi trường trong hoạt động cấp tín dụng là các dự án đầu tư quy định tại Phụ lục III, IV, V ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (sau đây gọi là dự án đầu tư).

2. Rủi ro về môi trường của dự án đầu tư (sau đây gọi là rủi ro về môi trường) là khả năng xảy ra những tác động xấu tới môi trường trong quá trình thực hiện dự án đầu tư dẫn đến làm phát sinh thêm chi phí, giảm thu nhập hoặc gây tổn thất về vốn, tài sản của khách hàng là chủ dự án đầu tư.

3. Rủi ro về môi trường trong hoạt động cấp tín dụng là rủi ro tín dụng của tổ chức tín dụng phát sinh khi khách hàng được cấp tín dụng gặp rủi ro về môi trường theo quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Đánh giá rủi ro về môi trường trong hoạt động cấp tín dụng là việc xác định mức độ rủi ro về môi trường trong hoạt động cấp tín dụng của dự án đầu tư.

5. Quản lý rủi ro về môi trường trong hoạt động cấp tín dụng là việc nhận dạng, đánh giá rủi ro về môi trường trong hoạt động cấp tín dụng; theo dõi, kiểm soát và thực hiện các biện pháp giảm thiểu rủi ro về môi trường trong hoạt động cấp tín dụng.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý rủi ro về môi trường trong hoạt động cấp tín dụng

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tín dụng;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư về nghiệp vụ thư tín dụng, bảo lãnh ngân hàng và hướng dẫn triển khai một số chương trình tín dụng do thay đổi tên gọi các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.”

1. Tổ chức tín dụng thực hiện quản lý rủi ro về môi trường trong hoạt động cấp tín dụng đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật về cấp tín dụng và quản lý rủi ro tín dụng trong hoạt động ngân hàng.

2. Tổ chức tín dụng thực hiện đánh giá rủi ro về môi trường trong hoạt động cấp tín dụng đối với các dự án đầu tư để xác định rủi ro tín dụng, xác định các điều kiện cấp tín dụng của khoản cấp tín dụng và quản lý rủi ro tín dụng đối với khoản cấp tín dụng của khách hàng.

3. Tổ chức tín dụng tổ chức thực hiện đánh giá rủi ro về môi trường của dự án đầu tư hoặc sử dụng kết quả đánh giá rủi ro về môi trường của dự án đầu tư từ các tổ chức có chức năng cung ứng dịch vụ đánh giá rủi ro về môi trường hoặc từ các tổ chức tín dụng khác theo thỏa thuận tại hợp đồng cung cấp dịch vụ.

4. Khi đánh giá dự án đầu tư có rủi ro về môi trường trong hoạt động cấp tín dụng, tổ chức tín dụng thỏa thuận với khách hàng bổ sung tại thỏa thuận cấp tín dụng các biện pháp khách hàng cam kết thực hiện nhằm hạn chế rủi ro về môi trường trong hoạt động cấp tín dụng.

5. Khách hàng có trách nhiệm cung cấp các thông tin phục vụ công tác quản lý rủi ro về môi trường trong hoạt động cấp tín dụng theo yêu cầu của tổ chức tín dụng và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin đã cung cấp.

Điều 5. Thông tin quản lý rủi ro về môi trường trong hoạt động cấp tín dụng

Thông tin phục vụ công tác quản lý rủi ro về môi trường trong hoạt động cấp tín dụng bao gồm:

1. Thông tin về môi trường của dự án đầu tư của khách hàng.
2. Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá sơ bộ tác động môi trường, Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật, Giấy phép môi trường, Đăng ký môi trường (nếu có).
3. Kết quả kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường đối với dự án đầu tư của cơ quan có thẩm quyền về bảo vệ môi trường (nếu có).
4. Thông tin khảo sát thực tế, thông tin từ cơ quan chức năng, tổ chức xã hội và cộng đồng dân cư, cá nhân chịu tác động trực tiếp về hoạt động của dự án đầu tư của khách hàng liên quan đến thực hiện quy định về bảo vệ môi trường (nếu có).
5. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường của khách hàng gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

6. Báo cáo của khách hàng gửi tổ chức tín dụng về việc thực hiện các cam kết nhằm hạn chế rủi ro về môi trường trong hoạt động cấp tín dụng theo thỏa thuận tại thỏa thuận cấp tín dụng.

7. Báo cáo của các cơ quan, tổ chức phải thực hiện báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (nếu có).

8. Các thông tin khác liên quan đến hoạt động bảo vệ môi trường.

Điều 6. Quy định nội bộ quản lý rủi ro về môi trường trong hoạt động cấp tín dụng

1. Tổ chức tín dụng xây dựng quy định nội bộ để quản lý rủi ro về môi trường trong hoạt động cấp tín dụng độc lập hoặc lồng ghép trong quy định nội bộ về cấp tín dụng và quy định nội bộ về kiểm soát nội bộ của tổ chức tín dụng, phù hợp với các quy định của pháp luật về hoạt động cấp tín dụng và quản lý rủi ro tín dụng.

2. Quy định nội bộ quản lý rủi ro về môi trường trong hoạt động cấp tín dụng của tổ chức tín dụng bao gồm tối thiểu các nội dung sau:

a) Nhận dạng, phân loại đề nghị cấp tín dụng phải thực hiện đánh giá rủi ro về môi trường trong hoạt động cấp tín dụng;

b) Thông tin cần thu thập phục vụ công tác quản lý rủi ro về môi trường trong hoạt động cấp tín dụng;

c) Đánh giá rủi ro về môi trường trong hoạt động cấp tín dụng phù hợp với quy định tại Thông tư này;

d) Quản lý rủi ro về môi trường trong hoạt động cấp tín dụng thực hiện trong quá trình xem xét, thẩm định, phê duyệt, quản lý tín dụng;

đ) Báo cáo nội bộ về quản lý rủi ro về môi trường trong hoạt động cấp tín dụng.

Điều 7. Hiệu lực thi hành²

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 6 năm 2023.

2. Đối với các thỏa thuận cấp tín dụng ký kết trước ngày Thông tư này có hiệu lực, tổ chức tín dụng được thỏa thuận với khách hàng để thực hiện quản lý

² Điều 11 của Thông tư số 35/2026/TT-NHNN, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 quy định như sau:

“Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

2. Thông tư này bãi bỏ Điều 2 Thông tư số 85/2025/TT-NHNN.

3. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.”

rủi ro về môi trường trong hoạt động cấp tín dụng theo quy định tại Thông tư này.

Điều 8. Tổ chức thực hiện³

Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này./.

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM**

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

**KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC**

Nơi nhận:

- Ban lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ (để đăng Công báo);
- Vụ Pháp chế (để đăng trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật);
- Văn phòng (để đăng trên Cổng thông tin điện tử NHNN VN);
- Lưu: VP, PC1.

Đoàn Thái Sơn

³ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 7 của Thông tư số 35/2026/TT-NHNN, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.